TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2019/QĐST - HNGĐ	*N, ngày 10 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Ngân Thị C**, Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: **Anh Vi Văn N**, Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, 19, 26 và Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản nghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 02/10/2019 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngân Thị C và anh Vi Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Ngân Thị C và anh Vi Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về hôn nhân: Chị Ngân Thị C và anh Vi Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị C và anh N có 01 con chung là cháu Vi Văn Tấn D - Giới tính: Nam - Sinh ngày: 24/6/2011. Chị Ngân Thị C và anh Vi Văn N đều có ý kiến chung, thống nhất giao cháu Vi Văn Tấn D cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, anh N có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2019, cho đến khi cháu Vi Văn Tấn D thành niên. Anh Vi Văn N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh thực hiện quyền này, anh Vi Văn N có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con chung theo quy định.

- Về tài sản và N vụ chung: Chị C và anh N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí*:* Chị Ngân Thị C và anh Vi Văn N thống nhất thỏa thuận: Chị C phải chịu 150.000 đồng tiền án phí DS- HNGĐ sơ thẩm. Nhưng hiện tại Chị C đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí. Vì vậy, Chị được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001902, ngày 24 tháng 6 năm 2019; Anh N phải chịu 150.000 đồng tiền án phí DSST không giá ngạch vì là người phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chị cục THA DS huyện N;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã T1, huyện N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Công Tuấn